TTĐT

Phụ lục I

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI

(Kèm theo Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI

Số[1]: .....

Căn cứ Quyết định số ..... của.....[2]

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ....., tại[3] ....., Đoàn kiểm tra, đánh giá của[4] ....., gồm các thành viên sau:

- .....
- .....
- .....

đã thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá đơn vị đăng kiểm xe cơ giới[5] ..... và kết luận như sau:

1. Cơ cấu tổ chức[6]:

.....

.....

2. Diện tích mặt bằng của đơn vị đăng kiểm:

.....

.....

3. Xưởng kiểm định:

.....

.....

4. Thiết bị kiểm tra, dụng cụ kiểm tra:

.....

5. Đăng kiểm viên:

.....

6. Nhân viên nghiệp vụ kiểm định:

---

[1] Số biên bản kiểm tra, đánh giá.

[2] Cơ quan thực hiện đánh giá.

[3] Địa chỉ đơn vị được đánh giá.

[4] Cơ quan thực hiện đánh giá.

[5] Đối với trường hợp đánh giá lần đầu thì ghi tên tổ chức thành lập; đối với đánh giá định kỳ thì ghi mã số của đơn vị đăng kiểm.

[6] Theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

.....

7. Phụ trách bộ phận kiểm định:

.....

8. Lãnh đạo đơn vị đăng kiểm:

.....

9. Thực hiện quy trình kiểm định của đơn vị đăng kiểm:

.....

10. Các quy định khác trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:

.....

11. Các nội dung cần khắc phục:

.....

.....

Kết luận:

□ Đơn vị đăng kiểm được đánh giá đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.

□ Đơn vị đăng kiểm được đánh giá không đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.

Biên bản đã được thông qua và lập thành … bản có giá trị như nhau, một bản lưu tại đơn vị đăng kiểm (hoặc tổ chức thành lập đơn vị đăng kiểm), một bản lưu tại Cơ quan cấp giấy chứng nhận và …./.

Đơn vị đăng kiểm/Tổ chức thành lập đơn vị đăng kiểm *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*	**Trưởng đoàn kiểm tra, đánh giá** *(Ký, ghi rõ họ và tên)*

….[7]… cam kết những nội dung trên là đúng.

Hồ sơ[8] gửi kèm (01 bộ) gồm:

.....

.....

Nơi nhận: - Như trên; - …; - Lưu ….	**ĐƠN VỊ/CÁ NHÂN** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

[7] Tên tổ chức/đơn vị đăng kiểm.

[8] Ghi rõ thành phần hồ sơ gửi kèm theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định này.

Phụ lục II
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI
(Kèm theo Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ)

.....[1]	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....[2]	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI

Số: .....[3]

Căn cứ Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; Nghị định số ...../2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới;

Căn cứ Biên bản kiểm tra, đánh giá số[4]*....., ngày.....tháng.....năm.....*

.....[5] CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI

Cho:[6]..... Mã số[7]:.....

Địa chỉ:.....

Số dây chuyền kiểm định: .....

- Dây chuyền số .....; Dây chuyền kiểm định loại .....
- Dây chuyền số .....; Dây chuyền kiểm định loại .....
- Dây chuyền số .....; Dây chuyền kiểm định loại .....

Khi hoạt động kiểm định, đơn vị đăng kiểm phải đảm bảo số lượng đăng kiểm viên tối thiểu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị định này.

Ghi chú: .....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

.....[8]

(Ký tên, đóng dấu)

---

[1] Cơ quan chủ quản.
[2] Cơ quan cấp giấy chứng nhận.
[3] Số giấy chứng nhận.
[4] Số biên bản đánh giá
[5] Thủ trưởng Cơ quan cấp giấy chứng nhận.
[6] Đơn vị được cấp giấy chứng nhận.
[7] Mã số đơn vị được cấp giấy chứng nhận.
[8] Lãnh đạo Cơ quan cấp giấy chứng nhận.

Hồ sơ[1] gửi kèm (01 bộ) gồm:

.....

.....

Nơi nhận:
- Như trên;
- ...;
- Lưu ....

ĐƠN VỊ/CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

[1] Ghi rõ thành phần hồ sơ gửi kèm theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định này.

Phụ lục III
MÃ SỐ ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI

(Kèm theo Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ)

Mã số của đơn vị đăng kiểm xe cơ giới được quy định như sau:

1. Mã số đơn vị đăng kiểm xe cơ giới bao gồm 3 phần chính, nối giữa thành phần thứ nhất và thứ hai là nét vạch ngang (-).

2. Phần I - Hai số đầu: Chỉ mã địa phương nơi đơn vị đăng kiểm hoạt động được quy định tại bảng dưới đây:

STT	Trung tâm đặt trên địa phương	Hai số đầu
1	Cao Bằng	11
2	Lạng Sơn	12
3	Quảng Ninh	14
4	Hải Phòng	15
5	Thái Bình	17
6	Nam Định	18
7	Phú Thọ	19
8	Thái Nguyên	20
9	Yên Bái	21
10	Tuyên Quang	22
11	Hà Giang	23
12	Lào Cai	24
13	Lai Châu	25
14	Sơn La	26
15	Điện Biên	27
16	Hòa Bình	28
17	Hà Nội	29

18	Hải Dương	34
19	Ninh Bình	35
20	Thanh Hóa	36
21	Nghệ An	37
22	Hà Tĩnh	38
23	Đà Nẵng	43
24	Đắk Lắk	47
25	Đắk Nông	48
26	Lâm Đồng	49
27	TP. Hồ Chí Minh	50
28	Đồng Nai	60
29	Bình Dương	61
30	Long An	62
31	Tiền Giang	63
32	Vĩnh Long	64
33	Cần Thơ	65
34	Đồng Tháp	66
35	An Giang	67
36	Kiên Giang	68
37	Cà Mau	69
38	Tây Ninh	70
39	Bến Tre	71
40	Bà Rịa Vũng Tầu	72
41	Quảng Bình	73
42	Quảng Trị	74

43	Thừa Thiên - Huế	75
44	Quảng Ngãi	76
45	Bình Định	77
46	Phú Yên	78
47	Khánh Hòa	79
48	Gia Lai	81
49	Kon Tum	82
50	Sóc Trăng	83
51	Trà Vinh	84
52	Ninh Thuận	85
53	Bình Thuận	86
54	Vĩnh Phúc	88
55	Hưng Yên	89
56	Hà Nam	90
57	Quảng Nam	92
58	Bình Phước	93
59	Bạc Liêu	94
60	Hậu Giang	95
61	Bắc Kạn	97
62	Bắc Giang	98
63	Bắc Ninh	99
Ghi chú: Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập các tỉnh, thành phố thì Mã đơn vị đăng kiểm được lấy theo mã của tỉnh, thành phố mới tương ứng.		

3. Phần II - Hai số giữa: Chỉ thứ tự đơn vị đăng kiểm có trong một địa phương, các đơn vị đăng kiểm thành lập sau sẽ nối tiếp dãy số tự nhiên đã có.

4. Phần III - Ký tự cuối cùng: Là chữ cái thể hiện loại hình đơn vị đăng kiểm, quy định cụ thể như sau:

- Chữ S: Chỉ đơn vị đăng kiểm thuộc Sở Giao thông vận tải;
- Chữ V: Chỉ đơn vị đăng kiểm thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam;
- Chữ D: Chỉ đơn vị đăng kiểm thuộc loại hình Doanh nghiệp.

5. Ví dụ:

50-01S: 50: Đơn vị đăng kiểm tại Thành phố Hồ Chí Minh
01: Đơn vị thứ nhất
S: Đơn vị thuộc Sở GTVT

Phụ lục IV

MẪU LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN

(Sử dụng đối với trường hợp đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên lần đầu và cấp lại giấy chứng nhận đăng kiểm viên sau khi bị thu hồi)

Phần I

TỰ THUẬT VỀ BẢN THÂN

1. Họ và tên: .....

2. Số căn cước công dân: .....

3. Trình độ chuyên môn cao nhất: .....

4. Đơn vị công tác: .....

5. Đào tạo chuyên môn

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm, đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì

6. Tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới

Tên lớp tập huấn	Địa điểm tập huấn	Từ ngày, tháng, năm, đến ngày, tháng, năm	Kết quả

7. Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm, đến tháng, năm	Chức danh	Chức vụ	Đơn vị công tác

8. Khen thưởng kỷ luật.

Hình thức khen thưởng, kỷ luật	Ngày ra quyết định	Thời hạn kỷ luật *(Đối với trường hợp bị kỷ luật)*	Cơ quan ra quyết định

Phần II
TỰ ĐÁNH GIÁ BẢN THÂN

1. Điều kiện tiêu chuẩn:

Đối chiếu với điều kiện cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới ....., Tôi tự xác định như sau:

- Về chuyên môn: .....
- Về trình độ nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới: .....

2. Phẩm chất đạo đức:

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu có gì sai Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

....., ngày .... tháng .... năm ....
Người khai
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý người đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên
(Ký tên, đóng dấu, trừ trường hợp người đề nghị là cá nhân)

Nơi nhận:
- Như trên;
- ...;
- Lưu ....

ĐƠN VỊ/CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục V

MẪU ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI

(Kèm theo Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ)

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN[1] **TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM[2]** Số: ...../.....	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *...[3]..., ngày ..... tháng ..... năm .....*

ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH XE CƠ GIỚI

Kính gửi: .....[4].....

Căn cứ Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; Nghị định số ...../2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.

1. Tên tổ chức/đơn vị đăng kiểm: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại (Fax): .....

4. Đề nghị cấp/cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới cho:

.....

5. Lý do[5]:

....[6]..... cam kết những nội dung trên là đúng.

Hồ sơ[7] gửi kèm (01 bộ) gồm:

---

[1] Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

[2] Tên đơn vị đề nghị kiểm tra, cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

[3] Địa danh.

[4] Cơ quan thực hiện cấp/cấp lại Giấy chứng nhận.

[5] Đối với trường hợp cấp lại.

[6] Tên tổ chức/đơn vị đăng kiểm.

[7] Ghi rõ thành phần hồ sơ gửi kèm theo (quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định này).

.....

.....

Nơi nhận:
- Như trên;
- …;
- Lưu ....

TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục VI

MẪU ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ, CẤP (CẤP LẠI) CHỨNG CHỈ ĐĂNG KIỂM VIÊN

(Kèm theo Nghị định số 30/2023/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ)

.....[1]	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: ...../.....	
	...[2]..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ ĐÁNH GIÁ, CẤP (CẤP LẠI [3]) CHỨNG CHỈ ĐĂNG KIỂM VIÊN

Kính gửi: .....[4].....

Căn cứ Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; Nghị định số .../2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới;

Căn cứ[5] thời hạn hiệu lực của Chứng chỉ đăng kiểm viên số ..... ngày.....tháng ..... năm.....;

Căn cứ [6].....

1. Tên đơn vị/cá nhân: .....

2. Địa chỉ[7]: .....

3. Số điện thoại (Fax): .....

4. Đề nghị cấp cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên cho ông/bà:

- Họ và tên: ..... Số CCCD: .....
- Họ và tên: ..... Số CCCD: .....

.....

---

[1] Tên đơn vị đề nghị đánh giá đăng kiểm viên.
[2] Địa danh.
[3] Áp dụng việc cấp hoặc cấp lại đối với các trường hợp theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định này.
[4] Cơ quan thực hiện việc đánh giá, cấp/cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên.
[5] Áp dụng với trường hợp cấp lại chứng chỉ đăng kiểm viên khi sắp hết hiệu lực.
[6] Căn cứ văn bản quy phạm, pháp luật khác có liên quan.
[7] Ghi địa chỉ của đơn vị đối với tổ chức; địa chỉ nơi cư trú đối với cá nhân.

5. Lý do[8]: .....

....[9]... cam kết những nội dung trên là đúng.

Hồ sơ[10] gửi kèm (01 bộ) gồm:

.....

.....

Nơi nhận:
- Như trên;
- ...;
- Lưu ....

ĐƠN VỊ/CÁ NHÂN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

[8] Đối với trường hợp cấp lại.
[9] Tên tổ chức/đơn vị đăng kiểm.
[10] Ghi rõ thành phần hồ sơ gửi kèm theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định này.